

TÂN HOA NGHIÊM KINH LUẬN

QUYỂN 7

- Cảnh giới hóa độ: Cảnh giới của Phật khôn lường. Vì tùy thuộc cơ của chúng sanh nên có sai khác, không phải do Như Lai phân chia hạn lượng. Căn tánh nhỏ thì cảnh giới hẹp. Căn tánh rộng thì cảnh giới rộng. Nếu trí hợp với chơn như thì cảnh giới Phật cùng khắp. Có người thấy cõi Diêm-phù-đề là cảnh giới hóa độ, cũng có người thấy bốn châu là cảnh giới hóa độ; có người thấy thân Phật to lớn như đại thiên thế giới. Cũng có người thấy ba thân Phật bằng mười biển lớn, vì sự thấy biết sai khác như thế nên pháp Phật cũng có ngàn vạn môn. Song vì muốn cho kẻ sơ học có nơi nương tựa nên tạm đưa ra năm môn để biết quyết thật, bỏ ngọn lấy gốc, sớm đạt bờ đề không chướng ngại. 1) Cảnh giới Phật; 2) Cõi trời thấy; 3) La-hán trong nhị thừa thấy; 4) Bồ-tát trong Quyền giáo thấy; 5) Bồ-tát trong Thật giáo thấy.

1) Cảnh giới Phật mà cõi nườì thấy là cõi Diêm Phù Đề.

2) Cảnh giới Phật mà cõi trời thấy, tùy cảnh Phật giới mà mình, chư thiên thấy cảnh giới Phật khác nhau. Như Đế Thích, Phạm Vương các thiên vương thuộc vị Bồ-tát. Từ cõi đó họ thấy cảnh Phật lớn nhỏ; không thấy biết theo vị phàm phu trời người. Đế Thích là Bồ-tát địa thứ hai, Phạm Thiên là Bồ-tát địa thứ mười, nhưng vị này có lúc dùng thần thông hóa độ chúng sanh làm cho trời người, phàm phu, nhị thừa, Bồ-tát nhỏ đều được thấy thật báo của Phật, như cõi tịnh mà Phật dùng ngón chân ấn vào mắt đất trong kinh Duy-ma. Có lúc họ nhờ thần lực Phật làm cho trời người thấy nhau, như cõi Bảo Phướng nằm giữa cõi Dục và cõi Sắc trong kinh Đại-tập, trời người đều ở trng ấy.

3) Cảnh giới Phật mà hàng La-hán trong Nhị thừa thấy là ba ngàn đại thiên cảnh giới hóa độ của Phật. Các đại La-hán dùng sức thiên nhãn thấy đượ, như tôn giả A Na Luật nói ta dùng thiên nhãn thấy ba ngàn đại thiên mà Phật hóa độ rõ như nhìn trái Am La trong lòng bàn tay, các bậc La-hán kém hơn chưa hẳn như thế, có vị thấy Phật hóa độ một cõi Diêm Phù Đề, đó là người dùng sức nhãn nhục đoạn trừ kiết

sử, chưa có diệu lực của định. Tuy gọi là đoạn trừ kiết sử nhưng chưa có thần thông biến hóa; có vị thấy Phật hóa độ bốn châu, ba cõi (đã nói rõ trong cá bộ Tiểu thừa).

4) Cảnh giới hóa độ của Phật mà Quyền giáo thấy. Địa thứ nhất thấy trăm Phật, địa thứ hai thấy ngàn Phật; địa thứ ba thấy vạn Phật... cứ thế tăng dần như trong ba thừa, Đại thừa giáo.

5) Cảnh giới hóa độ của Phật mà Bồ-tát Thất giáo thấy, Bồ-tát địa thứ nhất thấy trăm Phật Như Lai hưng không phải là một trăm mà là vô số lần một trăm; Bồ-tát địa thứ hai thấy ngàn Phật... nhưng đều là vô số lần ngàn vạn. Song sự thật thì Bồ-tát các địa đều thấy có cảnh giới Phật như nhau, như ảnh tượng trong lưới Đế Thích. Bồ-tát ba hiền cũng thế không phải là vô số cõi Hoa Tạng bằng số bụi trong mười cõi Phật là cảnh giới hóa độ của Phật, mà là pháp giới hư không bình đẳng. Ngay trụ pháp tâm thứ nhất không thấy có lớn nhỏ. Tất cả đều thấy cảnh giới hóa độ của Phật như pháp giới không lớn nhỏ, nhưng tùy theo hạnh nguyện mà phân thứ lớp. Như trên nói, Bồ-tát địa thứ nhất thấy trăm Phật là số tròn chứ không phải 100 như ba thừa, số trăm ở đây là số không cùng. Trong ba thừa giáo đức hóa Phật hóa độ một cõi nước, đức báo Phật hóa độ trăm ngàn ức cõi nước. Đó là cảnh giới thật báo của đức Thích Ca (như kinh Phạm-võng). Theo kinh Hoa-nghiêm, cảnh giới hóa độ chúng sanh của đức Tỳ-lô-giá-na, hẹp thì bằng một cõi Liên Hoa tạng, rộng thì không ranh giới, như hư không, như pháp giới. Chỉ vì hóa độ chúng sanh nên đưa ra hình tượng để chúng mở rộng tâm ý. Nhưng cõi Liên Hoa tạng ấy cũng có mười sự khôn lường. Vì văn tự giới hạn nên lập ra 11 thế giới chung, trên dưới có 20 tầng cõi Liên Hoa tạng trong 121 thế giới chung. Phía dưới nhất, số cõi nước bằng số bụi trong một cõi Phật, kể đến số cõi nước bằng số bụi trong hai cõi Phật... cứ thế tăng dần, tầng trên cùng có số cõi nước bằng số bụi trong 20 cõi Phật. Mỗi cõi nước lớn có vô số cõi nước nhỏ vây quanh. Bên ngoài 20 tầng cõi nước của 11 thế giới chung kia, có một tầng cõi nước trong 100 thế giới gần núi Kim Cang. Ở đó có vô số cõi nước như đã nói ở trước. Các cõi nước xung quang núi Kim Cang như ảnh tượng trong núi Đế Thích. Như Lai hóa độ khắp cõi nước ấy, đủ cả tịnh uế thuần tạp. Cõi nước trong ba thừa bằng một tam thiên đại thiên hay bằng số cát trong sông Hằng là một thế giới tánh, vô số thế giới tánh là một thế giới hải, vô số thế giới hải là một thế giới chung. Theo kinh này tổng cộng số số cõi nước bằng số bụi 2mười cõi Phật mới thành một thế giới chung, chẳng phải là một số cát trong sông Hằng. Trong ba thừa thường mượn

số cát trong sông Hằng làm hạn lượng. Ở đây thường mượn số bụi trong một cội Phật, hai cội Phật tượng trưng cho sự hạn lượng. Điều đó chỉ vì giáo hóa chúng sanh biết cảnh giới hóa độ của Phật để phát tâm bồ đề. Cảnh giới hóa độ của Phật như hư không, như pháp giới, không phải là ba ngàn đại thiên cội nước.

- Nhân quả nhanh chậm: Pháp giới viên tịch không đầu cuối, y11 trí rộng lạng chẳng nhân quả. Vì chúng sanh còn phân biệt thời lượng nên tạm đặt tên, khi vọng tình đều đoạn thì không còn tên để đặt, tên vốn không tự có, do sự phân biệt, vọng tình phân biệt không còn thì tên chơn như. Ở đây mượn tên thật quả của pháp không quả; mượn ngôn ngữ thật của không ngôn ngữ để nói chơn thật của không nhân, mong kẻ sơ học không nên vướng chấp, bỏ ngôn ngữ. Chấp tên thì thấy có tên, bỏ ngôn ngữ thì thấy có ngôn ngữ. Pháp có từ chúng sanh, không chúng sanh thì không có pháp, có pháp là do không hiểu biết. Sự nhanh chậm của nhân quả ở đây giống như dấu chim ở trong hư không con của Thạch Nữ. Vì chúng sanh có kẻ ngu người trí nên phân chia nhanh chậm. Ví như mặt trăng, mặt trời không tự phân chia thời gian, giáo pháp cũng không có mà là tùy căn cơ. Xin tạm tùy căn tánh lập ra mười sự nhanh chậm của nhân quả, để kẻ hậu học không nghi. 1) Trong Tiểu thừa, người đạt quả A-la-hán khi được nghe Phật nói câu: “Lành thay! Ông đến đây”; 2) Hạn người một đời đạt quả A-la-hán; 3) Hạn người ba đời đạt quả A-la-hán; 4) Hạn người 60 kiếp đạt quả A-la-hán; 5) Hạn người bốn đời đạt quả Duyên giác; 6) Hạn người 100 kiếp đạt quả Duyên giác; 7) Bồ-tát trải qua ba tăng kỳ kiếp đạt quả Phật trong Quyển giáo; Long nữ tích tặc thành Phật trong kinh Pháp-hoa, đưa ba về một, phá trừ chấp ba tăng kỳ kiếp mới thành Phật của ba thừa. kinh Hoa-nghiêm thiên tử Đâu Suất ba đời đạt địa thứ mười; 10) Đồng tử Thiện Tài một đời thành Phật. Trên đây là ba thừa và một thừa giáo, tùy căn tánh nên nói pháp khác nhau, nhưng về Thánh giáo tất cả đều giống nhau. (Ở đây vĩ văn nhiều nên không nói). Tạm nên mười ý lớn về sự đạt quả nhanh chậm mong kẻ tu hành biết quyền tu thật, bỏ giả nhập chơn, sớm thành tựu đạo giác. Như việc Long nữ thành Phật phá trừ sự phân định kiếp số của ba thừa, lập nên sát na trong Thật giáo. Kinh Niết-bàn, đồ tể được thọ ký thành Phật trong hiện tại là phá trừ chấp. “Xiển đề không có Phật tánh” vượt trên ba tăng kỳ kiếp. Thiên tử Đâu Suất tượng trưng cho sự thù thắng của nhứt thừa giáo. Người nghe phát lòng tin nhưng không tu tập nên nói chúng sanh ở địa ngục cũng có Phật tánh, nhờ Ánh sáng chiếu đến thân sanh lên cội Đâu Suất, đạt được thứ mười. Nêu việc này

để chúng sanh tin Phật thừa. Vì đó là điều khó tin, người tin được là đã gieo hạt giống, khi huân tập tin hiểu sẽ thành Phật. Vì chúng sanh thích vui nên gặp khổ là do tu tập, đạt trụ thứ nhất đồng dùng mười địa không thoái chuyển. Thiện Tài một đời thành Phật. Bồ-tát trụ thứ nhất đoạn trừ vọng tưởng, không phân biệt ba đời là một đời, không phải một đời theo sự phân chia của vọng tình. Như thế không sanh là thành Phật, bản sanh là một đời, như Long nữ tích tặc thành Phật.

- Hợp nhập pháp trước sau: Mặt trời trí tuệ của Thế Tôn như pháp giới, soi chiếu khắp nơi, đồng phạm Thánh, lý sự dung nhiếp, thể dụng đan cài, 40 phẩm thâm tóm tất cả, trăm vạn bài kệ bao quát trước sau, mười nơi, mười lần dung hợp như lưới Đế Thích, mười cõi, mười thân như hình tượng trước gương, nếu một là bao hàm tất cả. Giấy phút thành đạo ở cõi bồ đề cũng là lúc ở chín cõi trời; lần thuyết ở điện Phổ Quang cũng là lần thuyết ở mười cõi, xưa nay không khác, cũ mới là một. Từ một vị phân ra năm vị, một hạnh đủ muôn hạnh. Từ thể pháp giới nêu pháp độ sanh, từ tánh quả như như lập giáo lợi vật. Văn Thù là pháp thể, Phổ Hiền là hạnh nguyện, hai vị bi trí hợp dung thắm nhuần tất cả. Trong phần Pháp-giới Thiện Tài tu tập theo thiện tri thức, toàn bộ kinh này mỗi hành tướng hạnh nguyện là pháp độ sanh của Bồ-tát. Cứ thế tuần tự phát tâm cầu tiến. Đó là mong kẻ sơ học hiểu rõ không uổng công lao, một sát na tương ứng với đạo là vượt kiếp số. Xin nêu mười pháp chuẩn để biết sự sai khác. 1) Đức Tỳ-lô-giá-na thành tựu chánh giác; 2) Nêu quả khuyên tu; 3) Thành tựu tín tâm; 4) Chứng nhập chơn thật; 5) Tu tập hạnh nguyện; 6) Lý sự dung nhiếp; 7) Tu tập Thánh quả; 8) Tùy duyên không ngại; 9) Nhân quả trọn vẹn; 10) Phạm phu chứng thật.

1) Đức Tỳ-lô-giá-na thành tựu chánh giác: Chính là phẩm Thế-chủ-diệu-nghiêm. Thành tựu chánh giác là tích tặc đạt pháp ba đời, không nhanh chậm, tuy trong một sát na, nhưng vẫn đủ sự hiểu biết về năm đời sai khác của chúng sanh. Như kinh chép: Hiểu ba đời nhưng không đến đi (đủ mười trí như trong kinh) 40 phẩm đều như vậy ngay lúc thành chánh giác, ngay trong một sát na, dòng định pháp giới hải trí thấu rõ tất cả. Mọi việc thành Phật, Niết-bàn... đều có trong một sát na ấy. Vì thế Phật quá khứ, vị lai đều như nhau, tùy thuận chúng sanh thuyết pháp sai khác. Xưa nay dung hợp là thì, kế hợp là thành; pháp vốn không do tâm tạo là chánh; trí hiểu thật lý là giác. Vào thời Tấn kinh này dịch thành ba, bốn phẩm. Thời Đường dịch thành 39 phẩm. Xét trong kinh Bốn-nghiệp-anh-lạc có đoạn: Phật tử! trước tiên ta ở

cõi thiền thứ sáu thuyết pháp mười địa, hóa độ trời người. Giờ đây vì nhằm hóa độ chúng sanh, các người nên phụng hành. Phật tử! địa 11 là nhập pháp giới. Phật tử! lúc đầu ta ở cõi thiền thứ ba, tập hợp tám chúng thuyết pháp, Bồ-tát một đời thành Phật nhập định Phật hoa, nói trăm vạn bài kệ. Nay xin nêu ý nghĩa một bài kệ để dạy chúng sanh thọ trì. Phẩm này sau phẩm mười địa, thuộc vị Đẳng giác - địa 11. Phẩm này còn có tên là Phật Hoa. Đó là đặt tên theo pháp. Văn sau có câu: Phật tử! lúc ta thuyết pháp dưới cội bồ đề có tám vạn Bồ-tát vô cấu đạt quả Phật. Nay ta chỉ lược nói hạnh quả các ông nên lãnh thọ. (Theo kinh Anh Lạc Bốn hiệp) sau khi nói xong kinh Hoa Nghiêm, hóa độ ba thừa chúng sanh, đến cội bồ đề nói lại Pháp môn năm vị của kinh Hoa Nghiêm được giảng ngay lúc thành chánh giáo. Vì kinh Hoa Nghiêm thiếu phẩm địa 11, do so sánh với kinh Anh Lạc nên biết được thứ tự. Sau này những ai nghe thấy không nên nghi ngờ, chỉ cần đối chiếu với kinh ấy sẽ biết. Hợp cả phẩm Phật Hoa - địa 11 được thuyết ở cõi thiền thứ ba thành 40 phẩm mười nơi mười lần. Song tất cả đều được nói ngay lúc thành chánh giáo vì đều cùng sát na không trước sau. Pháp vốn vậy. Dùng thân trí chơn thật nói pháp chơn thật, không có các việc như lần thứ ba, hai lần ở điện Phổ Quang. Nếu có sự trùng lặp thì không có lần thứ ba. Pháp môn rộng lớn bao quát ba đời, không trước sau đến đi qua lại. Như Lai dùng trí văn bản tùy thuận chúng sanh hiện thân chỉ dạy. Việc đến điện Phổ Quang ba lần không phải vậy mà chỉ là một sát na. Kinh dạy: Từ một ngôn ngữ Như Lai diễn nói vô số Kinh điển, tuy pháp môn tiêu biểu cho hiện tượng, Bồ-tát khác nhau nhưng không phải có kể đến trước người đến sau. Trong pháp giới không có sự phân biệt vọng tình trước sau, nếu có là trái với thật pháp. Trong một sát na hiện đủ việc ba đời là vì chúng sanh, thật pháp không có ba đời. Thật pháp không phải là quyền pháp. Xe trước đã mất xe sau phải đổi hướng đi, không nên cứ theo các bậc tiên đức. Xét ý kinh hoàn toàn không có sự trùng lặp. Vì mượn văn tự trình bày nên pháp dường như trùng lặp, lại không xét ý kinh. Tất cả đều trong một sát na không trước sau. Như các phẩm mười định, là thế gian đều có chép: lúc ấy Thế Tôn ở điện Phổ Quang thuộc đạo tràng Bồ đề nước Ma Kiệt Đề thành tựu chánh giác nhập định sát na. Chỉ pháp vị của Bồ-tát khác nhau, kỳ thật Như Lai không đến đi. Vì điện Phổ Quang là tứ thế pháp giới, trong một sát na đủ cả lý sự, không ngoài định không tạo tác. mười định là thể của pháp giới, hạnh Phổ Hiền là công dụng của pháp giới. Đó là phẩm là thế gian. Hai phẩm này không ngoài bảo thành trí đức điện Phổ Quang.

Giáo pháp ba thời là giáo pháp một thời, một nơi, một pháp giới, không có sự đến đi qua lại như sự hiểu biết thường tình. Chín lần thuyết pháp kia cũng thế, trong một sát na không chướng ngại. Từ một pháp giới tùy thuận hành tướng phương tiện tiến tu, mượn nơi chốn tiêu biểu cho pháp nên phân mười nơi mười lần:

- 1) Đạo tràng Bồ đề
- 2) Điện Phổ Quang
- 3) Núi Tu Di
- 4) Cõi Dạ Ma
- 5) Cõi Đâu Suất
- 6) Cõi Tha Hóa
- 7) Cõi thiên thứ ba
- 8) Vườn Cấp cô độc
- 9) Tháp lớn ở phía đông thành Giác.
- 10) Khắp mọi nơi trong pháp giới hư không.

Trong điện Phổ Quang đủ pháp môn năm vị, sáu vị, diệu lý mười định, hạnh Phổ Hiền, thể dụng, nhân quả viên mãn, pháp giới chơn như, cõi nước mười phương. Tất cả đều cùng một thật pháp, không có trước sau qua lại, không nên để vọng tình che lấp chơn giáo. Hơn nữa toàn bộ kinh này đều mượn số mười làm số tròn không nên nói bảy nơi, chín lần.

Hỏi: Vì sao lần thứ bảy lên cõi thiên thứ ba tập hợp tám chúng nói địa 11 mà không lên cõi thiên thứ bốn?

Đáp: Vì theo thứ tự cõi thiên thứ bốn là quả Phật. Đạo tràng Bồ đề mà Phật thành chánh giác đã bao hàm cõi thiên thứ bốn và cõi nước trong mười phương. Tất cả đều trong điện Phổ Quang, không trước sau qua lại trên dưới. Cõi thiên thứ bốn của quả Phật không có nương tựa, không tiến tu nên không có sự đi đến, không vọng tình, hợp chơn như, như pháp giới. Cõi thiên thứ bốn, cõi Bồ đề đều là tịch tịnh, điện Phổ Quang là cõi gốc. Nhân quả trong ba đời đều có trong sát na thành Phật. Thời gian trước sau đó không ngoài trí căn bản, thể Bồ đề tóm thâu tất cả. Trong phần này có sáu nơi, hai nơi chỉ quả khuyến tu, bốn nơi nói về pháp tu. Lần thuyết pháp thứ nhất, Bồ-tát Phổ Hiền nhập định Như Lai tạng thân, dùng pháp môn rộng lớn chỉ rõ nhân quả báo ứng của mười cõi liên Hoa tạng. Bồ-tát Phổ Hiền là hạnh, Như Lai tạng thân là thể vì thể dụng dung nhiếp. Sự trang sức nơi tòa đức Tỳ-lô-giá-na cũng biểu hiện cho thể dụng nhân quả viên dung. Phật Giá Na là thể; trí căn bản, pháp không là thể của tòa, muôn hạnh Phổ Hiền là công dụng trang

nghiêm. Trong đó có vô số Bồ-tát bằng số bụi trong mười cõi Phật rải hoa báu cúng dường. Quả Như Lai là toà pháp không, hạnh Phổ Hiền là sự trang nghiêm, nhân quả lý sự dung nhiếp nhau. Pháp được nói ở bốn nơi kia cũng dung nhiếp nhân quả. Ba thời giáo được giảng ở điện Phổ Quang lúc thành chánh giác là đưa ngọn về gốc, cùng một pháp giới. Đó là lần thuyết thứ nhất. Lần thứ hai nói phẩm Như Lai xuất hiện (phẩm 37) Như Lai phóng Ánh sáng giữa chạng mây chiếu đến đầu Văn Thù, phóng Ánh sáng từ kim khẩu chiếu đến Kim Khẩu Phổ Hiền để hai vị cùng nhau hỏi đáp quả Phật. Văn Thù là pháp thể, là trí căn bản. Phổ Hiền là hạnh, dung nhiếp thể dụng, đủ hai pháp đó là Phật. Đức Phật trong lần thuyết thứ nhất là đức Phật tự thành; đức Phật trong quả 37 là Bồ-tát đạt quả. Nhờ đức Phật ban đầu, phát lòng tin, tiến tu, dùng sức mình thành Phật. Quả Phật này chính là đức Phật phát lòng tin trước kia. Trong vườn Kỳ Thọ, Như Lai dùng định sư tử tấn thân nêu nhân quả năm vị, đem lại lợi ích cho trời người. Trong lầu Di Lặc, đồng tử Thiện tài dung hợp nhân quả Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc, trong một sát na đủ cả ba thể dụng. Hợp cả Bồ-tát Phổ Hiền, Tỳ-lô-giá-na ở trước, phẩm Như Lai xuất hiện, điện Phổ Quang, Vườn Cấp cô độc, Lầu Di Lặc là sáu lần nhưng thể dụng nhân quả không hai. Vì thế tên Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm tạng của lầu Di Lặc và định Như Lai tạng của Phổ Hiền trong lần thứ nhất gần giống nhau. (Từ ý văn, cảnh huống sẽ biết được). Tất cả pháp Như Lai đều được nói trong một thời gian. Tám tướng thành đạo cũng thế. Kinh nêu: Tứ thông ba đời không đến đi. Kinh này có 40 phẩm nói mười lần ở mười nơi, trong chín lần có 342 hội chúng (kể cả tám chúng trong cõi thiên thứ ba) Hội chúng ấy đều mượn số bụi trong cõi Phật để làm hạn lượng nhưng tất cả không ngoài sát na thành Phật rộng như biển lớn, cùng khắp mười phương không chướng ngại. Kể cả cõi nước, mọi việc trong lần thứ mười thì lớp lớp đan cài không cùng tận. Bồ-tát Phật luôn như vậy, ba đời xưa nay đều từ một sát na, đủ quá khứ vị lai vô số kiếp. Sự thành Phật, không thành Phật, giác ngộ, không giác ngộ đều là vậy.

2) Nêu quả khuyến tu: Là các phẩm: Như Lai hiện tướng, Định Phổ Hiền, sự thành tựu của thế giới; cõi Hoa Tạng, Tỳ-lô-giá-na. Phẩm hiện tướng, Như Lai phóng Ánh sáng giữa răng, bảo đại chúng mười phương tập hợp, Bồ-tát Phổ Hiền là đệ tử lớn. Thọ trì pháp Phật, nhập định Phật nên quả Phật để mọi người tin thích tu tập. Từ thân đến tòa ngồi của Như Lai đều biểu hiện cho nhân quả thể dụng để đại chúng cùng biết. Thân Phật là trí thân pháp giới, mọi sự trang nghiêm là quả

báo của công dụng Phổ Hiền tòa ngồi là pháp không, vì ba pháp này gồm đủ bi trí, không trước sau chỉ dạy chúng sanh là Phật. Từ giữa chặng mây Như Lai phóng Ánh sáng chiếu khắp mười phương (Ánh sáng đó như màu sắc các báu vật và ánh sáng của đèn. Sau khi chiếu soi các cõi nước, Ánh sáng xoay quanh Phật, nhập vào chân Phật. Từ Ánh sáng đó có vô số Bồ-tát bằng số bụi trong mười cõi Phật ngồi trên tòa sen, đến trước Phật, khen ngợi cảnh giới mầu nhiệm của Phật. Đó là biểu hiện cho nhân quả giống nhau. Ánh sáng vào chân là dùng quả làm nhân. Mười tín có từ tướng bánh xe dưới chân; mười trụ có từ Ánh sáng nơi đầu ngón chân; mười hạnh có từ Ánh sáng nơi gót chân; mười hồi hương có từ Ánh sáng nơi đầu gối, mười địa có từ Ánh sáng nơi giữa chặng mây (cuối giống đầu). Ánh sáng mười địa là nhân, nhân có từ quả. Năm phẩm trên đều nêu quả Phật để đại chúng tin tu.

3) Thành tựu tín tâm: Là các phẩm: Danh hiệu Như Lai, Tứ Đế, Quang minh giác, Bồ-tát hỏi đáp, Tịnh hạnh, Hiền thủ - lần thuyết thứ hai. Sáu phẩm này là pháp mười tín. Phẩm danh hiệu Như Lai: Tin danh hiệu Như Lai tùy chúng sanh nói phương tiện nên có khác. Phẩm Tứ Đế: tin các pháp đều có từ bốn đế; phẩm Quang minh giác: tin biết Ánh sáng quả đức vào chân Phật, từ chân Phật phóng Ánh sáng quả đức. lập thành tín vị. Phẩm Bồ-tát hỏi đáp: tin pháp Bồ-tát hỏi đáp; phẩm Tịnh Hạnh: tin hạnh thanh tịnh của Bồ-tát có từ nguyện lực. Phẩm Hiền Thủ: tin sự thành Phật bắt nguồn từ lòng tin. Sáu phẩm này được thuyết ở điện Phổ Quang vì đó là nơi đủ thể dụng trí Phật. mười tín thuyết ở đây tiêu biểu cho việc nhờ quả thành tựu được lòng tin. Từ đây đến mười địa, địa 11 phẩm Phật Hoa mới nói về thứ tự tu tập năm vị. Một là tất cả, nhân quả không có khoảng cách. Mười Phật bất động trí... là pháp tin, nhờ đó hội nhập thể dụng bất động trí nơi mình.

4) Chứng đạt chơn như: Như Lai lên núi Tu Di, phóng Ánh sáng từ đầu ngón chân nói sáu phẩm: Lên núi Tu Di; nói kệ khen ngợi; mười trụ; Phạm hạnh; Công đức phát tâm; Minh pháp. Hai phẩm trước là Đế Thích khen ngợi về công đức và cõi nước thù thắng của Phật; Bốn phẩm sau là chứng đạt pháp, ở nơi Phật sanh vào nhà Phật, đủ trí Phật, hành giải như Phật, vừa phát tâm là thành chánh giác. Lần này Ánh sáng phóng từ đầu ngón chân biểu hiện cho pháp chứng đạt ban đầu là nguồn gốc tiến tu. Lên núi Tu Di: Mười tín đạt mười trụ, trí huệ soi chiếu không ngăn ngại như lên nơi cao nhất của núi. Núi là từ định phát huệ, tùy duyên hóa độ không cần dụng công, trước sau như Phật, không phải đến địa thứ tám mới không dụng công. Kinh Anh Lạc chép: Bồ-tát ba

hiền vào dòng nước Pháp tự tại đại quả Phật, tánh của dòng nước trước sau không đổi, nhân quả là một tánh, không trước giữa sau, cũng không có khoảng cách vì đều là thật pháp, nhân quả viên mãn, một giây ứng hợp là thành Phật, (không nói về tướng tốt thần thông, vì điều đó có khi Phật thành cánh giác). Khi đạt chánh giác luôn sống với đạo giác, thần thông tướng tốt không mong nhưng tự có. Dù đến lúc trọn vẹn phước trí ba đời vẫn không đổi khác.

5) Phát tâm tu tập: là bốn phẩm: Lên cõi Dạ ma, nói kệ khen ngợi; mười hạnh; mười vô tận tạng (Phật lên cõi Dạ ma phóng Ánh sáng từ gót chân nói bốn phẩm trên). Hai phẩm trước: chư thiên nghinh đón Phật và khen ngợi công đức cảnh giới Phật. Hai phẩm sau: trí thân đủ hạnh Phổ Hiền, bi trí, y báo, chánh báo. Phật phóng Ánh sáng từ hai chân lên cõi Dạ ma là biểu hiện cho việc sau khi đạt trí thân trên đỉnh Tu Di, lên cõi Dạ ma đạt đầy đủ hạnh Phổ Hiền (mượn nơi chốn tiêu biểu cho pháp để dễ hiểu). Cõi Dạ ma ở giữa hư không cách mặt đất là mười hạnh có từ pháp thân.

6) Lý sự dung nhiếp: Như Lai lên cõi Đâu Xuất, phóng Ánh sáng từ hai đầu gối nói mười hồi hương có ba phẩm: lên cõi Đâu Xuất, nói kệ khen ngợi, mười hồi hương. Hai phẩm trước là chư thiên nghinh đón Phật và khen ngợi công đức Phật. Phẩm sau là pháp mười hồi hương. Hồi hương là đưa sự về lý, đưa mười hạnh về mười trụ, lý sự không ngại. Mười trụ là trí căn bản, là pháp thân văn thù, mười hạnh là hạnh Phổ Hiền. Thể dụng nơi hai vị dung nhiếp nhau là hồi hương. Ánh sáng phóng từ đầu gối là sự dung hợp tự tại của lý sự, như đầu gối co duỗi tự tại. Vì sao mười hồi hương được nói ở cõi Đâu Xuất? Vì cõi trời này ở giữa cõi dục, là vị thứ ba (giữa năm vị), lần thuyết thứ năm, nơi thứ năm (giữa mười). Dưới cõi này có hai: cõi Đế Thích, Dạ ma; trên cõi này có hai: Tha Hóa, cõi thiên thứ ba. Hòa hợp lý sự không ngại, trí căn bản, trí sai biệt, bi trí đều là trung đạo.

7) Tu tập thành quả: Như Lai lên cõi Tha Hóa, phóng Ánh sáng giữa chạng mây nói mười địa có một phẩm. Không có hai phẩm lên cõi Tha Hóa và nói Kệ Khen ngợi. Vì mười địa đã trọn vẹn công đức, an trụ nơi pháp thật, không tăng tiến. Dù là cõi thiên thứ ba hay cõi trong mười phương đều vậy. Mười địa trọn vẹn trí đức, không tiến tu, luôn ở chỗ Phật, không phải mới đến nên không Khen ngợi. mười địa có từ sự tu tập trong mười trụ, mười hạnh, mười hồi hương, không an trụ nơi nào, tự tại thành tựu, đủ các pháp. Vì sao mười địa được nói ở cõi Tha Hóa? Vì cõi trời này vui với sự biến hóa của người khác, Bồ-tát địa này

vui với hạnh độ sanh, tùy thuận chúng sanh làm mọi việc. Theo pháp sư Tạng lúc nói phẩm này có ba sự gia hộ và năm lần thỉnh cầu. Xét ý kinh, phật gia hộ bằng 1ba pháp, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt và các Bồ-tát khác bốn lần thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng. Mười ba pháp gia hộ: Mười hai pháp gia hộ của các đức Phật trong mười phương và Phật Tỳ-lô-giá-na phóng Ánh sáng chiếu thân Bồ-tát Kim Cang Tạng, nói kệ khuyên Bồ-tát thuyết giảng. Mười hai pháp gia hộ của các đức Phật trong mười phương : các đức Phật hiện ra trước Bồ-tát; trao mười trí; đưa tay xoa đầu (khen ngợi là ngữ nghiệp; trao mười trí là ý nghiệp, xoa đầu là thân nghiệp). Đức Tỳ-lô-giá-na phóng Ánh sáng nói Kệ là pháp lực. Bốn lần thỉnh cầu: Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt nêu sự nghi ngờ của đại chúng; thỉnh Bồ-tát Kim Cang Tạng thuyết pháp; thỉnh một lần nữa: các Bồ-tát cùng thỉnh. Không biết ba sự gia hộ và năm lần thỉnh cầu căn cứ từ đâu. Nếu cho rằng sự gia hộ bằng thân ngữ ý là ba thì trao mười trí, phóng Ánh sáng là dư, nếu tính cả sự Khen ngợi của các đức Phật trong mười phương là năm lần thỉnh cầu thì Phật và vị tối tôn không thể có sự thỉnh cầu. Vì thế có 13 sự gia hộ và bốn lần thỉnh cầu. Trao mười trí tuy trí thể không khác nhưng vì không chấp pháp tướng, thành tựu trí sai biệt, công dụng có khác, không phải chỉ giống nhau. Từ sự giống nhau có 1ba pháp gia hộ và bốn lần thỉnh cầu khác nhau.

8) Tùy duyên không ngại: Lên cõi thiền thứ ba, tập hợp tám chúng, Như Lai nói pháp Bồ-tát một đời thành Phật, nhập định Phật Hoa nói hạnh Phổ Hiền trong địa đẳng giác 11. Vào đời, đi khắp các giới, đủ muôn hạnh, như hư không, không ngăn ngại là vị Phổ Hiền trong vị Đẳng giác. Định Phật Hoa, Hoa là hạnh, có thể đạt quả như hoa kết trái. Đó là hạnh Phật. Phật là hiểu biết, là công dụng của vị Đẳng Giác. Sau khi trọn hạnh mười địa, tu hạnh Đẳng Giác. Định là pháp tịch tĩnh, là thể của pháp giới. Đoạn trừ phân biệt định loạn là tịch tĩnh. Từ định này hành hạnh Phổ Hiền. Trong tất cả các định, định này là bản thể. Ở cõi thiền thứ ba nói pháp Bồ-tát một đời thành Phật, nhập định Phật Hoa với trăm vạn bài kệ cho tám chúng nơi cõi dục, cõi sắc. Vì Bồ-tát nhập định này tự tại lợi sanh nên là tùy duyên không ngại. Vị này đủ muôn hạnh cùng khắp pháp pháp giới. Vì sao vị Đẳng giác được nói ở cõi này? Vì cõi này không còn sự lo khổ của vọng tình, chỉ có pháp lạc. Bồ-tát này không vọng tình, vui với pháp, dùng trí bi đem lại lợi ích cho sanh (hành tướng của vị này được nói trong kinh Anh Lạc, kinh Hoa Nghiêm không đủ).

9) Trọn vẹn nhân quả: 12 phẩm: mười định; mười thông; mười

nhẫn; A-la-hán Tăng Kỳ; Trụ xứ của Bồ-tát; pháp mẫu của Phật; tuổi thọ; mười thân phật; công đức tướng tốt của Phật; hạnh Phổ Hiền, Như Lai xuất hiện; lìa thế gian. 12 phẩm này nêu bày trọn vẹn nhân quả nơi mười địa, quả Phật, hạnh Phổ Hiền. Hai phẩm mười định, lìa thế gian được nói ở lần một, hai. (Phật ở điện Phổ Quang sau khi thành chánh giác nơi cõi bồ đề nước Ma Kiệt Đề nhập định sát na) không phải là đến hai lần. Vì mười định và lìa thế gian bao quát cả thể dụng nên được nói ở điện Phổ Quang. Tên của các Bồ-tát ở hai lần đó tuy khác nhưng không có đến đi. Các Bồ-tát trong mười trụ... Đẳng giác đều là một. Hai phẩm đó đầy đủ thể dụng nhân quả. Mười định là thể Văn Thù, lìa thế gian là hạnh Phổ Hiền. Phẩm Như Lai xuất hiện, phóng Ánh sáng chiếu đến hai vị là sự dung hợp của nhân quả, lý sự, là quả Phật. Quả Phật là sự dung hợp của trí căn bản và trí sai biệt. (Hãy dùng sức định huệ suy xét sẽ thấy). Mười hai phẩm này, sáu vị đều có từ điện Phổ Quang. Ví như đặt trăm ngàn chiếc gương trong hư không, trên mặt đất để một tượng Phật và Bồ-tát thì mỗi gương đều hiển hiện hình tượng ấy, không đến đi sai khác. Cũng thế, Như Lai thành tựu chánh giác hiện khắp mười phương không đến đi. Vì thế pháp Phật dung hợp nhau. Không nên căn cứ theo sự hiểu biết thường tình mà cho rằng có đến đi qua lại. Kính này, trước sau là một, ngay phẩm Như Lai xuất hiện đã đủ sáu vị, phẩm nào cũng vậy đủ cả phần di chúc lưu truyền. Các phẩm trước phẩm xuất hiện, lìa thế gian là hạnh độ sanh sau khi thành Phật. Nghĩa là sau khi thành Phật dùng trí hành bi, đoạn trừ tập khí. Tuy hành hạnh Phổ Hiền nhưng không nhiễm thế gian là lìa thế gian. Tự tu thành Phật là khuyến người tu học quả Phật. Hành hạnh Phổ Hiền là sau khi thành Phật đem lại lợi ích cho chúng sanh. Có như vậy Tam Bảo không đoạn tuyệt, mười thông, mười nhẫn cũng như mười định, đủ thể dụng của năm vị. Thông là thông đạt tất cả; nhẫn là pháp nhẫn, A-tăng-kỳ là số lượng; tuổi thọ là mạng sống Phật tùy chúng sanh; Trụ xứ Bồ-tát là hạnh lợi sanh của Bồ-tát; pháp mẫu của Phật là pháp giáo hóa của Phật không thuộc sự hiểu biết của nhị thừa, Ba thừa; mười thân Phật là mười thân Tỳ-lô-giá-na trong mười cõi nước với 97 tướng tốt và vô số cõi Hoa Tạng; công đức tướng tốt của Phật là Ánh sáng lợi sanh, hạnh Phổ Hiền là hạnh tu tập đạt quả; Như Lai xuất hiện là nhân quả viên mãn của năm; lìa thế gian là sau khi thành Phật tạo lợi ích cho chúng sanh. 39 phẩm kinh trên trọn vẹn nhân quả nơi sáu vị, làm lợi ích cho trời người. Phẩm nhập pháp giới: Như Lai nhập định sư tử tần thân nói nhân quả nơi năm vị và quả Phật, đem lại lợi ích cho hàng trời người.

10) Phàm phu chứng thật pháp: Lần thứ tám ở Kì Viên, Như Lai nhập định sư tử tần thân, hiện khắp các cõi để chúng sanh tin thích nghe thật tướng Phật. 500 thanh văn như Mục Liên, Xá Lợi đều không nghe. Vì là nhị thừa có người tin, có người không tin. Lần thứ bảy có 50 chúng: Mười Bồ-tát có tên Thủ như Giáo Thủ; mười Bồ-tát có tên Lâm như Công Đức Lâm, mười Bồ-tát có tên Tràng như Kim Cang Tràng; 37 Bồ-tát có tên Tạng như Kim Cang Tạng, và vô số Bồ-tát. Tùy địa vị số Bồ-tát tăng lên, để phàm phu, trời người đạt pháp. Sáu ngàn Tỳ kheo là phàm phu học đạo với Bồ-tát Văn Thù đạt mười mắt, mười tai. Tuy là chúng được độ trên đường Văn Thù đến phía đông thành Giác nhưng họ vẫn ở trong hội Phật. Một vạn rồng, 500 ưu bà tặc, 500 ưu bà di, 500 đồng nam, 500 đồng nữ được độ ở phía đông thành Giác đều biểu hiện cho việc phàm phu chứng quả Phật. (Ở tháp Phật phía đông thành Giác, Bồ-tát Văn Thù thuyết pháp, vô số rồng được sanh vào cõi người, một vạn rồng phát tâm bồ đề) năm chúng đều đạt quả Phật nhưng chỉ nêu Thiện Tài và số 500. 500 là năm vị, sáu ngàn là sáu vị, một vạn rồng là muôn hạnh, không có việc gì không tượng trưng cho pháp. Thuyết giảng ở tháp Phật quá khứ là biểu hiện cho sự giống nhau của pháp Phật xưa nay. Hội chúng ở đó giống hội chúng trong đạo tràng Phật. Thiện Tài đi về phía nam cầu học thiện tri thức là sự tiến tu và hành tướng độ sanh của Bồ-tát. Lần thứ mười ở khắp các cõi nước trong mười phương. Như sư tử con, lúc mới sinh ra, tuy chưa có thể lực tự tại như sư tử chúa, nhưng hình tướng nó giống, khiến tất cả loài thú đều sợ. Cũng vậy, người tin hiểu quả Phật và người phát tâm chứng nhập, thân tâm tánh tướng như Phật, đều có từ trí chơn thật, không do tu tập, tự thể là Phật, vì thế tuy tu tập muôn hạnh nhưng không có trước sau đều đạt quả đức chân thật, tuy khả năng chưa bằng Phật nhưng đã gieo hạt giống Phật. Tín là điều thiện đầu, định huệ là điều kiện chứng nhập. Trụ phát tâm thứ nhất nhập trí huệ Phật, sanh trong nhà Phật, là đệ tử chơn thật của Phật, cùng trí Phật, đủ căn lành Như Lai, vượt trên ba thừa đạt sự thấy biết và thần thông của Bồ-tát chín địa, trí của trời người, ngoại đạo, ba thừa không sánh bằng. Vì thế các vị hãy lãnh thọ phụng hành.

